

CHIẾN THẮNG VIỆT BẮC THU-ĐÔNG 1947

THÀNH QUẢ CỦA SỰ LÃNH ĐẠO NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO CỦA ĐẢNG VÀ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

PGS, TS NGUYỄN ĐĂNG THÀNH

Phó Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính
quốc gia Hồ Chí Minh, Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng

Chiến thắng Việt Bắc Thu-Đông 1947 đã đánh bại âm mưu và hành động phiêu lưu quân sự của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam ngay trong năm đầu toàn quốc kháng chiến. Đây là thắng lợi có ý nghĩa quan trọng tạo bước ngoặt và mở ra một cục diện mới trong cuộc kháng chiến của quân và dân ta. Đó là thắng lợi của lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng của toàn dân tộc Việt Nam, là thành quả điển hình của đường lối chiến tranh toàn dân, toàn diện, của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó là thắng lợi của trí tuệ, của bản lĩnh, của lòng quyết tâm đấu tranh vì hòa bình, độc lập của nhân dân Việt Nam, trong đó, trước hết là Bộ tham mưu ưu tú của toàn thể dân tộc - Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1. Với tầm nhìn chiến lược, Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm tiên liệu trước âm mưu chiến lược của kẻ thù và những thách thức đối với cách mạng Việt Nam, tích cực chuẩn bị về mọi mặt, giành thế chủ động trong cuộc kháng chiến

Khi cuộc chiến lan rộng ra toàn quốc, Thường vụ Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổ chức nhiều hội nghị, nhiều phiên họp quan trọng đề ra

những chủ trương, những quyết sách triển khai sâu rộng thế trận chiến tranh nhân dân trên cả nước¹. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ban hành nhiều chỉ thị, lời kêu gọi, viết nhiều bài báo chỉ đạo và động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân quyết tâm đưa cuộc kháng chiến kiến quốc đi đến thắng lợi. Trên cơ sở phân tích những biến động của tình hình thế giới, phân tích tình hình nước Pháp, tình hình Đông Dương, nhất là tình hình trong nước, làm sáng rõ hơn đường lối kháng chiến "toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh", Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng chỉ huy đã định rõ những phương pháp tổ chức, giáo dục, động viên toàn quân, toàn dân giữ vững quyết tâm và niềm tin vào cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ nhưng nhất định thắng lợi; phân tích sâu sắc hình thái của cuộc chiến tranh, đặc biệt chú ý phán đoán âm mưu chiến lược của địch trong thời gian sắp tới, nhằm chủ động chuẩn bị đối phó. Tháng 4 - 1947, Hội nghị cán bộ Trung ương đã họp bàn về nhiệm vụ xây dựng căn cứ địa và nhận định âm mưu tấn công lên căn cứ địa của địch. Hội nghị cảnh báo: Những căn cứ địa ở Việt Nam đều có thể bị đánh xuyên mũi dùi hoặc bị bao vây.

Ngay trong mùa Hè 1947, Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ 3 đã phán đoán mưu đồ chiến lược sắp

tới của thực dân Pháp khi cho rằng chúng sẽ mở rộng phạm vi chiếm đóng trên những địa bàn chiến lược quan trọng còn do ta kiểm soát và chúng cũng có thể mưu đồ cuộc đại tiến công vào Việt Bắc nhằm tiêu diệt chủ lực của ta. Bởi vậy, trong khi đề ra nhiệm vụ chiến lược mùa Hè cho các lực lượng vũ trang một cách rất toàn diện (về cách đánh, các nguyên tắc tác chiến,...). Hội nghị đã đề ra nhiệm vụ cụ thể về củng cố bộ đội chủ lực, củng cố cơ quan chỉ huy các cấp, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, củng cố căn cứ địa và nhiều biện pháp khác với tinh thần tích cực, chủ động khẩn trương, tạo thêm những yếu tố thuận lợi khi bước vào mùa khô.

Những cảnh báo về âm mưu chiến lược của thực dân Pháp tiếp tục được Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra trong bức thư gửi riêng cho đồng bào Việt Bắc (Khu I), ngày 19-8-1947: “Hiện bây giờ khu I chưa phải mặt trận chính. Nhưng đối với bọn thực dân hung ác, nay mai khu I rất có thể trở nên mặt trận chính. Vì vậy, chúng ta phải luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng²; sự chuẩn bị đó tập trung vào xây dựng lực lượng vũ trang, phát triển kinh tế, văn hoá, xây dựng cán bộ, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân,...

Đặc biệt, ngày 12 - 9- 1947, chỉ 2 ngày sau khi Cao uỷ Pháp ở Đông Dương là Bôla (Bollaert) đọc bài diễn văn mà đằng sau “Luận điệu mơ hồ, danh từ bóng bẩy” là thái độ trịch thượng và lập trường ngoan cố của bọn thực dân phản động Pháp, khước từ thiện chí hoà bình, chà đạp lên khát vọng hòa bình độc lập, của nhân dân ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ tọa phiên họp của Hội đồng Chính phủ bàn về những công tác trước mắt trong đó có một nội dung quan trọng là bàn về kế hoạch đề phòng cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp. Tiếp đó, ngày 15 - 9- 1947, Thường vụ Trung ương ra chỉ thị quan trọng “Bôla nói gì? Ta phải làm gì?”. Chỉ thị vạch trần âm mưu của Pháp đối với nền độc lập của ta, đồng thời khẳng định “không dùng bạo lực mà đề bẹp ý chí xâm lược của thực dân Pháp thì không thể có độc lập

và thống nhất thật sự³. Sau khi nêu lại lập trường kiên quyết kháng chiến giành độc lập thật sự của nhân dân ta, Thường vụ Trung ương yêu cầu phải động viên mọi lực lượng của dân tộc, “sửa soạn phá những cuộc tấn công sắp tới của địch”. Chỉ thị nêu lên những nhiệm vụ cần kíp trên các mặt chính trị, tuyên truyền, cổ động, kinh tế tài chính... Về quân sự, Chỉ thị kêu gọi nhân dân cả nước “tích cực chuẩn bị chiến dịch mùa đông về mọi mặt... dặng đôi phó với cuộc tấn công có thể lan rộng và ác liệt của quân đội Pháp sau mùa mưa này. Chuẩn bị chống các cuộc quân địch đánh xuyên mũi dùi, đánh vòng thật rộng, hay nhảy dù, đổ bộ sau lưng ta⁴. Chỉ thị của Thường vụ Trung ương ngày 15 - 9 -1947 có tầm quan trọng đặc biệt trong việc chuẩn bị cho cuộc đối đầu qui mô lớn giữa quân và dân ta với quân đội viễn chinh Pháp sắp diễn ra trong Thu-Đông 1947. Tổng Bí thư Trường-Chinh đánh giá: “Bản chỉ thị lịch sử này đặt cơ sở cho chiến thắng của chiến dịch Việt Bắc, chuyển cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân ta sang giai đoạn mới⁵”.

2. *Vận dụng sáng tạo lý luận quân sự Mác-Lênin, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra quyết sách đúng đắn về phương hướng, nhiệm vụ và chiến lược quân sự phù hợp với thực tiễn Việt Nam*

Trước hết phải nói đến Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến* của Ban Thường vụ Trung ương Đảng; *Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh; tác phẩm *Kháng chiến nhất định thắng lợi* của Tổng Bí thư Trường - Chinh. Ngay từ đầu cuộc kháng chiến, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định rõ mục đích chính trị của cuộc kháng chiến là giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, góp phần bảo vệ hoà bình thế giới. Nhiệm vụ của cuộc kháng chiến được xác định là vừa kháng chiến chống thực dân phản động Pháp xâm lược, giành độc lập và thống nhất Tổ quốc, vừa kiến quốc, xây dựng chế độ mới, chế độ dân chủ nhân dân. Lực lượng kháng chiến là toàn

dân tộc, mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi thước đất là một chiến hào. Phương châm của cuộc kháng chiến là toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính. Đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo đó của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quy tụ được sức mạnh của cả dân tộc vào cuộc kháng chiến với niềm tin: kháng chiến nhất định thắng lợi.

Cụ thể hoá chủ trương của Đảng, Bộ Tổng chỉ huy đã tổ chức các hội nghị quân sự để kiểm điểm tình hình, rút kinh nghiệm, nhận định âm mưu địch, xác định các nguyên tắc tác chiến và cách đánh của ta... Đặc biệt, khi thực dân Pháp đang rất ráo chuẩn bị cuộc tấn công qui mô lớn vào căn cứ đầu não kháng chiến, thì Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ 4 (9-1947), đã trở lại những vấn đề đã được đặt ra trong Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ 3, đó là dự kiến kế hoạch tấn công mùa khô của địch ở chiến trường Bắc Bộ. Về chiến trường Việt Bắc, Hội nghị có những nhận định rất đáng chú ý: Chiến trường Việt Bắc là một chiến trường mới rất khó dự đoán..., nếu mạo hiểm, địch mới tấn công Việt Bắc trước. Nhưng dù tấn công từ hướng nào, thì mục đích của địch vẫn là diệt chủ lực của ta, phá tan căn cứ địa và cơ quan đầu não chỉ huy kháng chiến. Một phương hướng chiến lược quân sự mùa khô của ta đã được Hội nghị vạch ra: phải chủ động phá tan kế hoạch tấn công quân sự và âm mưu của địch, giữ gìn chủ lực, bảo vệ căn cứ. Biện pháp chiến lược được coi trọng là phát triển chiến tranh du kích, tùy theo tình huống và khả năng mà sáng tạo trong tập trung binh lực đánh vận động, coi trọng vũ trang tuyên truyền và củng cố cơ sở chính trị của quần chúng⁶.

Giá trị chỉ đạo của Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ 4 đối với chiến dịch Việt Bắc Thu-Đông 1947 là ở chỗ (mặc dù một số dự đoán chưa thật sát về thời điểm, hướng tiến công và địa điểm quân địch sẽ đổ bộ), đã đề ra những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trước mắt của lực lượng vũ trang, cả về tác chiến và xây dựng lực lượng kháng chiến, phương

hướng hoạt động phù hợp trong điều kiện so sánh lực lượng ta - địch lúc đó cùng những biện pháp đúng đắn giải quyết mối quan hệ giữa bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương, giữa giữ gìn lực lượng và bảo vệ căn cứ địa... Hội nghị quân sự lần thứ 4 đã bàn sâu về hướng tấn công của địch trong Thu-Đông, về cách đối phó và đi đến kết luận: “Nếu chúng ta đối phó với cuộc tiến công mùa Đông mà giữ gìn được phần lớn lực lượng là ta nắm phần thắng”⁷.

Sự chỉ huy tài tình của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn thể hiện ở chỗ đã kết hợp với sự nỗ lực vượt bậc, trí thông minh, sáng tạo, tinh thần chiến đấu dũng cảm của các lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Việt Bắc. Đó là chủ trương phát huy cao độ tinh thần yêu nước của đồng bào các dân tộc, đúc thành một bức tường đồng xung quanh Tổ quốc: “Chúng ta, từ Chính phủ đến nhân dân, Nam đến Bắc, già đến trẻ, giàu đến nghèo, đều kiên quyết một lòng không chịu mất nước, không làm nô lệ, không chịu chia rẽ... Lực lượng của 20 triệu người vì tự do, vì Tổ quốc, vì chính nghĩa mà kháng chiến là một lực lượng tất thắng”⁸.

Hưởng ứng lời kêu gọi ấy, dân quân du kích cùng đồng bào các dân tộc hăng hái tham gia bảo vệ và tiếp tục di chuyển máy móc, kho tàng, cơ quan, công xưởng về nơi an toàn để tiếp tục sản xuất. Nhân dân các làng bản nhanh chóng thu hoạch hoa màu, cất giấu của cải, đẩy mạnh việc phá hoại đường giao thông, ổn định hậu phương tại chỗ; chiến đấu, hỗ trợ chiến đấu và đảm bảo tốt công tác hậu cần để bộ đội ta đánh thắng giặc Pháp xâm lược.

Đó chính là động lực tinh thần quan trọng tạo nên sức mạnh đoàn kết và ý chí quyết chiến quyết thắng, niềm tin vào thắng lợi của quân và dân ta trong Chiến dịch Việt Bắc và tạo nên nhiều chiến công vang dội trên Sông Lô, tại Đoan Hùng, đèo Bông Lau...

Khi thực dân Pháp mở cuộc hành quân lên Việt Bắc, ngày 15-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị “Phải phá cuộc tấn công mùa

đông của giặc Pháp”. Đảng nhận định: “... địch càng dàn quân ra càng mỏng lực lượng. Chúng đem quân lên mạn ngược là một dịp cho ta để đánh chúng miền xuôi. Chúng đóng quân nơi xa càng dễ cho ta bao vây chúng và chặt đường tiếp tế, đánh chúng một cách rất có lợi trong khi chúng vận động”⁹. Từ đó Đảng đề ra nhiệm vụ: “Đánh mạnh dưới đồng bằng Bắc Bộ và Trung Bộ, khiến cho địch không thể đánh Việt Bắc”; giam chân, chặt đứt giao thông, liên lạc giữa các cứ điểm của địch, không cho chúng tiếp ứng và tiếp tế; củng cố căn cứ địa về mặt hành chính, dân vận, quân sự, kinh tế... quân sự hoá các cơ quan hành chính; củng cố bộ máy hành chính và kháng chiến ở vùng địch kiểm soát... Quán triệt Chỉ thị của Thường vụ Trung ương, quân và dân trên các chiến trường ở Bắc Bộ, Khu V, Khu VI và Nam Bộ đã tiến hành nhiều hoạt động chiến đấu phối hợp với Việt Bắc. Các cuộc tấn công của Bộ đội Tây tiến ở Sơn La, cuộc tổng phá tề ở ngoại thành Hà Nội, ở Nam phần Bắc Ninh, các cuộc tập kích ở Ninh Hoà, Cam Ranh...(Khu V), các cuộc phục kích, tập kích ở Gia Định, vùng ven Sài Gòn, ở Biên Hoà, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Cần Thơ...(Nam Bộ) đã chia lửa cùng Việt Bắc, buộc địch phải căng sức đối phó trên khắp các chiến trường.

3. Bám sát diễn biến thực tiễn, nhạy bén, năng động sáng tạo trong tổ chức chỉ đạo tác chiến, đánh bại cuộc tấn công chiến lược của địch lên Việt Bắc trong Thu - Đông 1947

Trong quá trình chuẩn bị đối phó với những cuộc hành binh của quân Pháp Thu - Đông 1947, Đảng đã nhận định khả năng địch có thể tấn công lên Việt Bắc. Tuy nhiên, cho đến cuối tháng 9-1947, tại Hội nghị quân sự lần thứ 4, đa số ý kiến đều nghiêng về nhận định địch sẽ đánh đồng bằng, nếu mạo hiểm thì chúng mới đánh Việt Bắc¹⁰. Việc phòng thủ Việt Bắc cũng chủ yếu tập trung bố trí lực lượng chặn địch từ hướng từ trung du đánh lên; ta cũng chủ quan cho rằng “địch không thể nhảy dù Bắc Kạn”¹¹. Tuy

nhiên, do ta không đánh giá thật sát đúng âm mưu, cách đánh và hướng đánh của địch, nên công tác chuẩn bị đánh địch nhiều nơi ở Việt Bắc còn sơ sài, “hớ hênh, khinh địch... phá hoại chậm chạp”¹²...

Ngày 7-10-1947, khi nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn mở đầu cho cuộc tấn công ào ạt lên Việt Bắc, quân Pháp đã giành được bất ngờ, “ở nhiều nơi địch nhảy xuống ta bị động, đối phó lúng túng”¹³, chịu một số tổn thất.

Mặc dù bị bất ngờ về hành động liêu lĩnh của địch, nhưng nhờ bản lĩnh và tài thao lược, khả năng ứng phó nhanh nhạy với tình huống chiến trường, Đảng tá và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng Bộ Tổng chỉ huy kịp thời chỉ đạo quân và dân Việt Bắc nhanh chóng khắc phục thiếu sót ban đầu, kịp thời tổ chức lại thế trận phản công địch. Nhờ xác định phương hướng chung đúng đắn, nhờ khả năng nắm bắt thực tiễn và tinh thần sáng tạo, Bộ thống soái tối cao của ta đã có những quyết định và điều chỉnh chính xác, nhanh chóng làm thay đổi cục diện, tạo thế trận ngày càng có lợi cho ta để giành thắng lợi cuối cùng trong chiến dịch.

Ngay sau khi địch nhảy dù xuống Bắc Kạn, Thường vụ Trung ương Đảng đã điện cho Tỉnh uỷ Bắc Kạn chỉ thị phải lãnh đạo lực lượng vũ trang tích cực đánh địch, bảo vệ cơ quan, sơ tán kho tàng, tổ chức nhân dân làm vườn không nhà trống. Thường vụ Trung ương cũng điện báo gấp các địa phương trên cả nước về cuộc tấn công của địch, yêu cầu các khu uỷ, quân khu uỷ phải chỉ huy bộ đội đánh mạnh để phân tán lực lượng địch và phá cuộc tấn công Việt Bắc của chúng. Tiếp đó, ngày 9-10-1947, Thường vụ Trung ương Đảng ra “Chỉ thị cần kíp gửi các đồng chí Tỉnh uỷ Bắc Kạn và các đồng chí phụ trách quân, chính, dân Bắc Kạn” yêu cầu thi hành những nhiệm vụ cần kíp về quân sự, về chính trị và kinh tế để đối phó với các mũi tấn công đang mở rộng của địch. Thường vụ Trung ương yêu cầu lãnh đạo địa phương phải dùng lực lượng bộ đội, dân quân du

kích và toàn dân bao vây, giam chân địch trông tinh lỳ; ngăn chặn địch trên các đường giao thông trọng yếu; triệt để tiêu thổ, lập chướng ngại vật; tổ chức phục kích, đánh địa lôi, ngăn cản việc địch tiếp tế, vận chuyển, liên lạc; tiến hành phản công địch ngay trong thị xã và các điểm chúng mới chiếm đóng; thực hiện trừ gian, phòng phi, bảo mật, thực hiện nghiêm mật việc phòng không, bảo vệ nhân dân, cơ quan, kho tàng... Thường vụ Trung ương chỉ rõ: "Chúng ta có ba điều kiện dễ thắng: thiên thời, địa lợi, nhân hoà. Điều cần thiết là chúng ta biết lợi dụng triệt để những điều kiện ấy để giành lấy thắng lợi"¹⁴.

Trong những giờ phút khó khăn đầu tiên của cuộc chiến đấu, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu một tấm gương bình tĩnh và sáng suốt trước tình thế vô cùng khẩn trương. Ngày 11-10-1947, trong tiếng máy bay địch gầm rú, bắn phá, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ tọa cuộc họp Hội đồng Chính phủ để thảo luận kế hoạch đối phó cuộc tấn công của Pháp, biểu thị quyết tâm kháng chiến và niềm tin vào thắng lợi.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Tổng chỉ huy đề ra nhiệm vụ hàng đầu là bảo vệ cơ quan đầu não bằng mọi giá, chủ trương điều chỉnh kế hoạch tác chiến, giành lại chủ động; chỉ đạo khắc phục những thiếu sót trong chuẩn bị và đánh địch, triệt để phá hoại đường sá, nhà cửa, sơ tán bệnh viện, công xưởng, kho tàng, di chuyển và bảo vệ các cơ quan, làm vườn không nhà trống... Đặc biệt, ngay sau khi nắm được kế hoạch tấn công của địch lên Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban Thường vụ Trung ương họp khẩn cấp vào chiều ngày 14-10-1947 bàn và đề ra các quyết sách mới. Hội nghị nhận định cuộc tấn công lần này của Pháp không mạnh mà yếu nên phải mạo hiểm, địch sẽ gặp nhiều khó khăn to lớn vì rải quân trên một địa bàn quá rộng; mọi hoạt động của cuộc hành binh đều phụ thuộc vào khả năng tiếp tế, tăng viện bằng đường bộ và đường thủy, nếu ta biết lợi dụng triệt để những nhược điểm của địch, phát triển những ưu điểm của

ta thì cuộc tấn công của chúng nhất định sẽ thất bại. Hội nghị thông qua các kiến nghị của Bộ Tổng chỉ huy: hình thành 3 mặt trận (Sông Lô- đường số 2; Cao Bằng- đường số 4; Bắc Kạn - đường số 3); thực hiện ngay phương châm "đại đội độc lập - tiểu đoàn tập trung" tại Việt Bắc để làm nòng cốt cho phong trào du kích, phân tán cơ quan lãnh đạo...

Theo tinh thần của Hội nghị, ngày 15-10-1947 Thường vụ Trung ương ban hành Chỉ thị "Phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp". Bản Chỉ thị phân tích rõ tình hình quân Pháp tấn công Việt Bắc (mục đích, chiến lược chiến thuật tấn công của địch) và khẳng định: "Cuộc tấn công này của địch không tỏ ra chúng mạnh... mà tỏ ra chúng yếu, phải mạo hiểm". Nắm vững mưu đồ và bản chất kẻ thù, Chỉ thị nhấn mạnh: "Chúng ta phải *trấn tĩnh* đối phó, vẫn phải giữ gìn chủ lực, nhưng đồng thời cũng phải nhè những chỗ yếu của địch mà đánh những trận vang dội, *những trận tiêu diệt* để nâng cao tinh thần bộ đội và củng cố lòng tin tưởng của nhân dân ở tiền đồ cuộc kháng chiến"¹⁵. Cùng với chỉ thị trên của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 15-10-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân du kích Việt Bắc ra sức diệt địch. Người cho rằng địch mưu hội quân ở Bắc Kạn, tạo thành cái ô bọc lấy Việt Bắc, rồi chúng cụp ô lại, dưới đánh lên, trên đánh xuống để tiêu diệt chủ lực ta và phá cho được cơ quan đầu não kháng chiến. Người chỉ rõ: Chúng chỉ mạnh về hai gọng kìm. Gọng kìm mà gãy thì cái ô cụp xuống sẽ thành cái ô rách, cuộc tấn công của địch sẽ thất bại¹⁶.

Tuân thủ chỉ thị của Thường vụ Trung ương và những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự điều hành của Bộ Tổng chỉ huy, quân và dân ta ở Việt Bắc đã thực hiện hiệu quả phương châm đánh địch rất sáng tạo. Đó là không đưa bộ đội chủ lực ra đối đầu với pháo binh cơ giới của địch mà lấy tác chiến qui mô nhỏ làm chính, dùng lực lượng nhỏ là chủ yếu, dùng chiến thuật phục kích là chủ yếu đánh

thắng vào nhược điểm cơ bản của địch là phải tiếp tế tăng viện bằng đường bộ và đường sông trên một không gian rộng, đường núi hiểm trở, xa căn cứ ở đồng bằng. Phương châm “đại đội độc lập- tiểu đoàn tập trung” mang lại hiệu quả rõ rệt với sự phát triển mạnh của phong trào chiến tranh du kích. Các cơ sở sản xuất, kho tàng lui sâu vào rừng. Nhân dân làm vườn không nhà trồng cây quân Pháp vào tình thế khôn đốn vì không thể khai thác được hậu cần tại chỗ. Cơ quan đầu não kháng chiến phân tán thành nhiều bộ phận song vẫn bảo đảm duy trì liên lạc chỉ đạo, chỉ huy giữa Trung ương với Việt Bắc và với chiến trường toàn quốc.

Đúng như dự đoán của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trải qua hơn hai tháng đánh lên Việt Bắc, vấp phải sự chống trả kiên cường, sáng tạo của quân và dân ta, bị đánh mạnh ở cả đường bộ, đường sông, chịu nhiều tổn thất, hàng ngàn quân bị loại khỏi vòng chiến đấu, nhiều phương tiện chiến tranh bị phá hủy, quân Pháp buộc phải co cụm vào các thị xã, thị trấn, rồi rút đại bộ phận quân khỏi Việt Bắc. Cuộc tiến công quy mô lớn mà tướng Xalăng, chỉ huy cuộc tấn công ngạo ngược tuyên bố “Chỉ cần ba tuần lễ để đập tan đầu não Việt Minh”¹⁷ đã thất bại. Quân Pháp tuy có phá hoại một số cơ sở vật chất kháng chiến nhưng đã không thực hiện được bất cứ mục tiêu chiến lược nào đề ra cho cuộc tiến công. Thất bại của trận Việt Bắc cùng với khủng hoảng về chính trị, khó khăn về kinh tế làm cho Pháp nhận ra rằng không thể giải quyết chiến tranh bằng một cuộc hành quân lớn và cũng không thể tiến hành chiến tranh bằng sức lực đã cạn kiệt của nước Pháp. Sau thất bại Việt Bắc, chúng phải chuyển sang chiến lược mới là đánh kéo dài, chuyển trọng tâm sang bình định các vùng chiếm đóng hòng vơ vét sức người sức của, dùng chiến tranh tổng lực kết hợp cả quân sự, chính trị và kinh tế hòng kéo dài chiến tranh. Thực tế lịch sử cho thấy thất bại của địch ở Việt Bắc Thu-Đông 1947 đánh dấu sự phá sản hoàn toàn của chủ trương chiến lược “đánh nhanh thắng

nhanh”, buộc địch phải thay đổi chiến lược, chấp nhận những bất lợi mới trên chiến trường.

Thắng lợi của cuộc phản công Việt Bắc Thu-Đông 1947 là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược, mở ra một giai đoạn mới của cuộc kháng chiến với sự chuyển hoá lực lượng ngày càng có lợi cho ta. Căn cứ địa vững vàng và trưởng thành, bộ đội chủ lực và dân quân du kích đều được tôi luyện trong thực tế chiến đấu, được bổ sung khá nhiều trang bị, vũ khí. Cơ quan lãnh đạo kháng chiến được bảo vệ an toàn. Trong khi kẻ địch tìm mọi cách để chụp bắt “cơ quan đầu não của Việt Minh” thì Chính phủ kháng chiến do Hồ Chí Minh đứng đầu đã vừa liên tục di chuyển trong các huyện Võ Nhai, Định Hoá (Thái Nguyên), Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang)...vừa tiếp tục điều hành công việc kháng chiến trên toàn quốc.

Ngay sau thắng lợi có ý nghĩa chiến lược ở Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Chính phủ, sự điều khiển khôn khéo của Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng chỉ huy, sự dũng cảm của tướng sĩ Vệ quốc quân và dân quân du kích, nhờ sự hăng hái của toàn thể đồng bào, mà ta đã đánh tan cuộc tấn công vào Việt Bắc của thực dân Pháp”¹⁸.

Thắng lợi Việt Bắc đã củng cố và nâng cao uy tín của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước thêm phấn khởi và tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến.

Thắng lợi đó có ý nghĩa chiến lược, mở ra một giai đoạn mới của cuộc kháng chiến, đồng thời để lại những bài học quý giá về dự kiến những khả năng và chủ động đương đầu với kẻ địch có lực lượng mạnh và phiêu lưu mạo hiểm; về sự nhạy bén trong đánh giá cục diện chiến trường; về một đường lối đúng đắn thể hiện tầm nhìn chiến lược, toàn diện, toàn cục, liên tục tổng kết thực tiễn, chủ động chuẩn bị đương đầu với những thách thức, kịp thời phát hiện và kiên quyết

(Xem tiếp trang 30)

không ngừng đổi mới chính sách, tạo điều kiện ngày càng thuận lợi hơn để đồng bào về thăm quê hương và đóng góp thiết thực vào công cuộc xây dựng đất nước. Chính là nhờ chính sách ĐĐKDT đúng đắn, theo tư tưởng Hồ Chí Minh mà kiều bào ta ngày càng xoá bỏ mặc cảm, gắn bó với quê hương. Đại bộ phận kiều bào đều hướng về Tổ quốc, nhiều người đã về thăm và tham gia đầu tư xây dựng đất nước. Số đồng bào về thăm quê hương ngày càng tăng, kể cả những người đã giữ những chức vụ cao trong bộ máy của chính quyền Sài Gòn trước năm 1975, cũng đã về thăm quê hương đất nước, đã thấy rõ sự đổi thay lớn lao của đất nước và sự đúng đắn của chính sách đoàn kết dân tộc. Thực tế đó bác bỏ luận điệu cho rằng Nhà nước ta phân biệt đối xử với kiều bào.

ĐĐKDT là một quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách đúng đắn. Song, để bảo vệ và thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách đó, phải không ngừng đấu tranh chống lại mọi sự xuyên tạc, vu khống của các thế lực thù địch. Cũng chỉ trong quá trình đấu tranh ấy, đường lối ĐĐKDT mới tỏ rõ sức sống mãnh liệt của nó và không ngừng hoàn thiện và phát triển. Điều quan trọng hơn nữa là cần làm cho những quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật có liên quan đến ĐĐKDT thành những việc làm cụ thể, thiết thực của mỗi ngành, mỗi cấp, mỗi cán bộ đảng viên, nhằm củng cố niềm tin của nhân dân vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đó là cách bảo vệ tốt nhất chủ trương, chính sách về ĐĐKDT, là sự phê phán mạnh mẽ nhất mọi sự xuyên tạc đối với đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta.

1, 2, 3, 4, 6, 7, 8. Hội đồng lý luận Trung ương: *Lẽ phải của chúng ta*, CTQG, H, 2004, tr.146, 147, 149, 149, 153, 154, 154

5. *C. Mác và Ăngghen Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.1, tr.532-533.

CHIẾN THẮNG VIỆT BẮC - THU ĐÔNG...

(Tiếp theo trang 24)

sửa chữa thiếu sót, tạo dựng, rèn luyện và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ lãnh đạo tài ba là những nhân tố quyết định làm nên chiến thắng Việt Bắc Thu-Đông năm 1947 vang dội. Những bài học ấy, cho đến nay vẫn còn nguyên tính thời sự trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

1. Hội nghị Quân uỷ Trung ương mở rộng (2-1947), Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ hai (3 đến 6 - 4-1947), Hội nghị dân quân du kích (24 -5-1947), Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ 3 (12 đến 15- 6 -1947), Hội nghị Thường vụ Trung ương mở rộng (16, 17- 6 - 1947), Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ 4 (27 đến 29- 9-1947), các phiên họp của Hội đồng chính phủ (19 - 4; 30 - 4; 15 - 5; 2- 6; 17- 6; 5, 6 -7; 26 -7; 17- 8; 12- 9-1947...)

2, 8, 18. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.5, tr.191, 214-215, 367

3, 4, 9, 11, 12, 14, 15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.8, tr. 294, 300, 318, 312, 312, 314, 326

5. Xem: *Cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân Việt Nam*, ST, H, 1960, T.I, tr.235-241

6. Xem: *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 9-1997

7. Võ Nguyên Giáp, *Chiến đấu trong vòng vây*, NXB QĐND – NXB Thanh niên, H, 1995, tr. 151

10. *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, sdd, tr.109 và Võ Nguyên Giáp, *Chiến đấu trong vòng vây*, sdd, tr.150

13. *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, sdd, tr.110

16. *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử*, CTQG, H, 2006, T.4, tr. 129.

17. Général Yves Gras: *Histoire de la guerre d'Indochine*, Plon, Paris, 1979 (*Lịch sử chiến tranh Đông Dương*), Bản dịch tiếng Việt, lưu tại Viện Lịch sử Đảng.